TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **137**/2024/DS-ST
Ngày 09 – 7 – 2024
V/v Hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thúy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Hoàng

Ông Trần Thanh Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Tú - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 181/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua tài sản" giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S (Hoàng S), sinh năm: 1977 (Xin vắng mặt).
Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Cái Đôi V, huyện Phú T, tỉnh CM.

Bị đơn: Ông Phan Minh D, sinh năm: 1985 (Vắng mặt).
Bà Bùi Thị Tiều, sinh năm: 1986 (Vắng mặt).
Cùng nơi cư trú: Ấp Tân Phú Th, xã Tân Hưng T, huyện Phú T, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/4/2024 và lời khai của nguyên đơn Nguyễn Việt Strong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Vào ngày 22 tháng 11 năm 2023, ông với ông Phan Minh D, bà Bùi Thị T thỏa thuận, ông bán cho ông D, bà T 01 loa kẹo kéo BQ 4 tất đôi, 01 ti vi Sam sung 40 inch tại của hàng của ông. Khi mua ông D, bà T chỉ trả một phần và còn nợ ông số tiền 21.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận sẽ thanh toán sau một tháng cụ thể thanh toán vào ngày 25/12/2023. Khi nhận loa và ti vi ông D, bà T có ký tên xác nhận nợ vào biên nhận nợ ngày 22/11/2023. Đến ngày 23/12/2023 ông D, bà T không thanh toán đầy đủ như thỏa thuận mà chỉ thanh toán được 1.750.000 đồng. Ngày 08/02/2024 ông D, bà T tiếp tục thanh toán cho được 700.000 đồng, tổng số tiền ông D, bà T thanh toán cho ông là 2.450.000 đồng và hiện còn nợ là 18.550.000 đồng.

Từ sau ngày 08/02/2024 đến nay ông D, bà T không thanh toán cho ông, mặc dù ông nhiều lần đến nhà đòi nhưng ông D, bà T vẫn cố tình không thanh toán.

Nay ông yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Minh D, bà Bùi Thị T thanh toán cho ông số tiền còn nợ là 18.550.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2023 đến ngày khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2024, là 03 tháng 22 ngày, mức lãi suất yêu cầu là 10%/năm tương đương với số tiền lãi là 575.558 đồng, tổng vốn và lãi là 19.125.558 đồng (Mười chín triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn, năm trăm năm mươi đồng) và tiền lãi tính từ ngày 17/4/2024 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa ông S yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Phan Minh D, bà Bùi Thị T phải thanh toán cho ông số tiền vốn và lãi là 19.565.082 đồng (Mười chín triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, không trăm tám mươi hai đồng), trong đó tiền vốn là 18.550.000 đồng, tiền lãi là 1.015.082 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Cách tính lãi từ ngày 22/12/2023 đến nay ngày 09/7/2024 là 06 tháng, 17 ngày. Số tiền 18.550.000 đồng x 10%/ năm = 154.583 đồng; 154.583 đồng x 06 tháng = 927.498 đồng; 154.583 đồng : 30 ngày = 5,152 đồng mỗi ngày; 5,152 đồng x 17 ngày = 87.584 đồng. Tổng lãi 927.498 đồng + 87.584 đồng = 1.015.082 đồng; Tổng vốn và lãi là 18.550.000đ + 1.015.082 đ = 19.565.082 đồng (Mười chín triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, không trăm tám mươi hai đồng).

Đối với các bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần song các bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của ông Nguyễn Việt S thuộc lĩnh vực tranh chấp về hợp đồng mua tài sản; ông Phan Minh D, bà Bùi Thị T là bị đơn, có nơi cư trú tại ấp Tân Phú Thành, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do. Ông S có đơn xin không gia tố tụng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp của vụ án: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định bị đơn có mua 01 loa kéo hiệu BQ 4 tất đôi và 01 ti vi Sam sung 40 inch còn nợ nguyên đơn số tiền vốn là 18.550.000 đồng (Mười tám triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) các bị đơn không thanh toán nên yêu cầu các bị đơn thanh toán cho nguyên đơn.

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ là 18.550.000 đồng (Mười tám triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thỏa thuận mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không trái pháp luật. Khi giao dịch các bên có ghi và ký xác nhận nợ vào sổ theo dõi. Quá trình giải quyết vụ án các bị đơn cũng không cung cấp chứng cứ, chứng minh nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án hoàn toàn phù hợp.

[3.2] Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất từ ngày 22/12/2023 đến ngày 09/7/2024 là 06 tháng, 17 ngày trên số tiền là 18.550.000 đồng cụ thể:18.550.000 đồng x 10%/năm x 06 tháng x 17 ngày = là 1.015.082 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy cách yêu cầu tính lãi của nguyên đơn phù hợp theo quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những lý do trên ở [3.1] và [3.2] xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc các bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ còn thiếu là 19.565.082 đồng (Mười chín triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, không trăm tám mươi hai đồng).

[4] Về thời gian thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu các bị đơn thanh toán một lần hết số tiền nợ nêu trên nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nguyên đơn không phải chịu, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 433, 434 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 143, 147, 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Việt Sử.

Buộc ông Phan Minh D, bà Bùi Thị T thanh toán cho ông Nguyễn Việt S số tiền nợ là 19.565.082 đồng (Mười chín triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, không trăm tám mươi hai đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Việt S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phan Minh D, bà Bùi Thị T không thi hành xong khoản tiền trên, thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Minh D, bà Bùi Thị T phải nộp số tiền là 978.000 đồng (Chín triệu, bảy mươi tám nghìn đồng, chưa nộp).

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí. Ngày 02/5/2024, ông S đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 478.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai số 0003459 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thúy Dung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.